

## KIỂM TRA ĐIỂN RA THỂ NÀO VÀ THÍ SINH CẦN BIẾT GÌ

**ĐỌC:** Thí sinh cần phải hiểu các thông tin trong mẫu đơn, câu viết trên phố, trong phương tiện giao thông, hoặc tại chỗ làm việc. Thí sinh cũng phải hiểu các rao vặt trên trang web, tại e-shop, các câu viết cơ bản tại cửa hàng, phòng khám hoặc tại bệnh viện. Thí sinh cần đọc hiểu thư hoặc tin nhắn đơn giản. Thí sinh phải hiểu những hướng dẫn đơn giản (ví dụ trả phí đỗ xe).

**VIẾT:** Thí sinh cần có khả năng biết điền vào các mẫu đơn internet khác nhau, chẳng hạn đơn đặt hàng tại e-shop. Phải biết viết gửi lời chào từ nơi đi nghỉ phép hay đi chơi. Thí sinh phải biết mời các bạn Séc của mình dự những sự kiện xã hội như lễ sinh nhật, lễ cưới, viếng thăm. Phải biết viết giấy xin nghỉ làm hoặc nghỉ học. Thí sinh phải biết xin nghỉ không lương hoặc xin nghỉ phép. Phải biết viết rao vặt đơn giản và biết trả lời rao vặt. Thí sinh phải biết viết tất cả các chữ của bảng chữ cái tiếng Séc, dấu chấm, dấu hỏi chấm và dấu chấm than.

**NGHE:** Thí sinh phải hiểu thông báo tại nhà ga, tại cửa hàng. Phải hiểu các thông tin chính được thông báo qua đài phát thanh, vô tuyến, tại các video trên internet. Phải hiểu nội dung chính trong cuộc gọi điện. Phải biết viết các số và các tên họ khi được đánh vắn. Thí sinh phải hiểu thông tin cơ bản được nghe tại cửa hàng, nơi cung cấp dịch vụ (ví dụ tiệm làm tóc, hiệu giặt), phòng khám hoặc tại bệnh viện. Phải hiểu khi bạn mình nói về gia đình, công việc, thời gian giải trí. Thí sinh cũng phải hiểu khi cấp trên tại nơi làm việc giải thích nhiệm vụ đơn giản hoặc giải thích cách làm công việc mà mình được giao.

**NÓI:** Thí sinh cần phải biết tìm hiểu các thông tin tại cửa hàng, biết đặt các loại dịch vụ. Phải biết nói chuyện và hiểu được đồng nghiệp tại nơi làm việc. Thí sinh phải biết yêu cầu một cái gì đó hoặc một dịch vụ hoặc thông tin, cảm ơn về điều đó, xin lỗi trong các tình huống khác nhau, mời ai đó tham gia một sự kiện, xin lời khuyên. Phải biết nói một số câu về cuộc sống, gia đình, công việc của mình. Thí sinh phải biết nói mình thích gì hoặc không thích gì và mình thích gì nhất. Phải biết kể về những gì đã xảy ra với mình hoặc mô tả những gì mình đã nhìn thấy. Phải có khả năng nói về nhiều phương diện khác nhau như ẩm thực, mua sắm, sức khỏe, giải trí, v.v. ít nhất trong 1 phút.

**TỪ VỰNG:** Thí sinh phải biết các từ cơ bản để hiểu được và để có khả năng hiểu và nói được trong các phần kiểm tra (phần đọc, phần viết, phần nghe, phần nói). Phải biết hỏi nghĩa của từ mà mình chưa biết và phải viết được từ đó. Thí sinh phải biết hỏi về cách dùng từ vào tình huống nào.

**NGŨ PHÁP:** Thí sinh phải có khả năng phân biệt các dạng cơ bản của danh từ, tính từ, đại từ ở số ít. Biết nhận ra số nhiều ở dạng cơ bản, biết dùng thì hiện tại, thì tương lai và thì quá khứ.

**PHÁT ÂM:** Thí sinh phải biết phát âm tốt vì chúng tôi phải hiểu được thí sinh nói gì khi làm bài. Không nên nói quá nhanh, cũng không nên nói quá chậm.

Thí sinh phải biết bài kiểm tra diễn ra thế nào (hình thức kiểm tra): nên làm quen với bài kiểm tra mẫu (bài kiểm tra thử) để biết được phải trả lời thế nào và làm gì khi làm kiểm tra. Thí sinh cần chuẩn bị cho bài kiểm tra.